TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:*47/2018/HNGĐ - ST*
Ngày: *30- 3 - 2018*
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Dũng

- Ông Nguyễn Xuân Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX - ST ngày16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm 2, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 2, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2012 tại UBND xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được.Từ tháng 6 năm 2017 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay chị N không còn tình cảm với anh Đ nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/07/2013 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/2016. Trong đơn khởi kiện chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H, giao cháu Q cho anh Đ nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về tình cảm: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị N trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn lặt vặt, không nghiêm trọng, không ảnh hưởng gì lớn đến mức phải ly hôn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng nóng nảy, bất đồng trong quan điểm sống, hơn nữa thời gian vừa qua vợ chồng sống xa nhau nên ít có thời gian quan tâm nhau nên đời sống vợ chồng có lạnh nhạt. Vừa qua, chị N có đánh cháu Nguyễn Văn Q dã man nên bắt buộc anh Đ phải từ miền Nam về nhà gấp để giải quyết việc

gia đình. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh Đ không đồng ý ly hôn vì anh Đ muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dưỡng con chung trưởng thành.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/07/2013 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/2016. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ nhất trí với ý kiến của chị N.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giả và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ .

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/07/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/2016 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn Đ. Chị N anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2012 tại UBND xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại xóm 2, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn là chị Phan Thị N yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ 2 nhưng anh Đ không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu về ly hôn: Theo chị N khai nại, sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng nên từ tháng 6/2017 vợ chồng đã sống ly thân. Chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên chị yêu cầu ly hôn. Theo anh Đ, dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn, mục đích để nuôi dạy con chung trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N, anh Đ đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, và nguyên nhân do tính tình nóng nảy, bất đồng trong quan điểm sống. Tại Biên bản xác minh ngày 07/3/2018 đại diện Hội phụ nữ xã ND, huyện N cũng xác nhận giữa chị N và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa được hòa giải triệt để. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Toà án đã kiên trì báo hoà giải nhưng không có kết quả. Như vậy mâu thuẫn giữa chị N, anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị N được ly hôn anh Đ là phù hợp với pháp luật.

- Đối với yêu cầu nuôi con chung: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/07/2013 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/2016.

Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngọc Hân; anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào tình hình thực tế về điều kiện chỗ ở, các điều kiện về việc làm, sinh hoạt của chị N, anh Đ thì thấy cháu Ngọc Hân chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra đều được chị N trực tiếp chăm sóc nên việc anh Đ yêu cầu được trực

tiếp nuôi cả hai con chung là không có cơ sở. Đối với cháu Q đã và đang được anh Đ và gia đình anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó cần giao cháu Ngọc H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Quang cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị N, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh Đ.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: chị N, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ .

2. Về con chung: - Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/2016 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao con chung Nguyễn Văn Q, sinh ngày 31/07/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.Chị N, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004574 ngày 2/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị N đã nộp đủ án phí.

5**.** Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành ánDS h.Nghi Lộc
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đức Thúy